

Bản án số:149/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:* Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2020/HNGĐ-ST ngày 02/11/2020, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2020/QĐ-ST ngày 15/12/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh ngày 17/11/1988.

Địa chỉ: thôn Ngh, xã X, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hồ Xuân H, sinh ngày 12/10/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Ngh, xã X, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Hiện đang lao động tại : Ukraina.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:* Chị và anh H đều lao động tại Ukraina, hai bên quen biết chung sống cùng nhau và sinh con tại Ukraina. Đầu năm 2013 chị và anh H về Việt Nam đã đến Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là thành phố Hải Dương) để đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013. Sau đó chị và anh H lại sang Ukraina làm việc,

vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 10/2016 chị và anh H sống ly thân. Tháng 6/2018 chị và các con về Việt Nam sinh sống, còn anh H vẫn ở Ukraina, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung là Hồ Thùy Tr, sinh ngày 01/6/2010 và Hồ Xuân P, sinh ngày 26/8/2016. Hai con đều được sinh ra tại Ukraina, hiện các con đã về Việt Nam đang học tập và sinh sống cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do chị N không cung cấp được địa chỉ của anh Hồ Xuân H tại Ukraina nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của bà Phạm Thị Th là mẹ đẻ anh H, đồng thời yêu cầu bà Th cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Bà Th xác định, anh H đi Ukraina lao động từ năm 2005, anh H nhiều lần về thăm gia đình và thường xuyên gọi điện về cho bà. Việc chị N làm đơn ly hôn bà có biết, nguyên nhân mâu thuẫn hai vợ chồng xuất phát từ khi ở Ukraina, năm 2018 chị N về Việt Nam còn anh H vẫn ở Ukraina. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm sẽ thông báo cho anh H biết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Th xác định đã thông tin cho anh H biết. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn, đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung, đồng ý để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung. Về tài sản chung, nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Hồ Thùy Tr là con chung của chị N, anh H có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị N được ly hôn anh H; về con chung: giao cháu Hồ Thùy Tr, sinh ngày 01/6/2010 và Hồ Xuân P, sinh ngày 26/8/2016 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Ukraina. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị N và anh Hồ Xuân H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L (nay là thành phố Hải Dương) ngày 11 tháng 3 năm 2003, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh H, chị N có thời gian cùng sinh sống và lao động tại Ukraina, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong việc làm kinh tế dẫn đến hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2016. Đầu năm 2018 chị N đưa hai con về Việt Nam, còn anh H ở lại Ukraina, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Thông qua gia đình, anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung nên có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

- *Về con chung:* Chị Đào Thị N và anh Hồ Xuân H có hai con chung là Hồ Thùy Tr, sinh ngày 01/6/2010 và Hồ Xuân P, sinh ngày 26/8/2016. Hiện cả hai cháu đều ở với chị N. Ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi con, anh H cũng nhất trí để các con ở với mẹ. Xét thực tế cháu Tr, cháu P đều học tập tại Việt Nam, anh H ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện nuôi con. Do đó có căn cứ giao cháu Tr, cháu P cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

Chấp nhận sự tự nguyện chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị N được ly hôn anh Hồ Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thùy Tr, sinh ngày 01/6/2010 và Hồ Xuân P, sinh ngày 26/8/2016 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0004759 ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Cục thi Hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Hồ Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- Cục thi hành dân sự.
- UBND xã X
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền